

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Nguyễn Thị Trang Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thúc Giang

Ông Đường Ngọc Đại

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh T, sinh ngày 12/8/1975; tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1 (đã chết); có vợ là Bằng Thị T1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Ngày 06/6/2007 bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 200.000 đồng. Đã nộp ngày phạt ngày 06/6/2007, đã được xóa.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

\* Bị hại: Bà Bằng Thị T1, sinh năm 1976, (có mặt).

Địa chỉ: xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

\* Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1922, (vắng mặt).

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1976, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/7/2020, Lê Minh T sau khi đi làm về vào bếp nấu cơm cho cả gia đình ăn. Còn chị Bằng Thị T1 là vợ của T đi làm về sau. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày T dọn cơm và mời ông Lê Văn Đ là bố đẻ T từ nhà dưới lên ăn cơm cùng vợ chồng T. Lúc này, T có để hoa quả trên bàn uống nước để sau khi ông Đ ăn cơm xong sẽ mang xuống nhà dưới khi nào đói thì ông Đ ăn sau. Ông Đ ăn cơm xong trước rồi lên bàn ngồi uống nước thì chị T1 cũng ăn cơm xong và lên bàn ngồi cùng với ông Đ. Lúc này chị T1 gọt dưa và bảo ông Đ “Này ăn đi” nên giữa T và chị T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi thách đồ lẫn nhau, T cầm bát ăn cơm bằng sứ ném 01 phát trúng vào vùng mặt của chị T1 làm cho chị T1 bị thương ở vùng trán bên trái, chị T1 được mọi người đưa đi Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên điều trị, thời gian từ ngày 14/7/2020 đến ngày 24/7/2020 thì ra viện.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị T1 là bao nhiêu phần trăm. Ngày 22/7/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 333/TgT, xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Bằng Thị T1 xếp 15% (Mười lăm phần trăm).

Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định bổ sung đối với chị Bằng Thị T1. Ngày 20/8/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 397/TgT, xác định: Sẹo vết thương phần mềm góc trán (giáp chân tóc) đã mô tả trên xếp 01%; sẹo vết thương phần mềm giữa trán lệch trái xếp 03%; 02 sẹo vết thương phần mềm đầu cung lông mày trái đã mô tả trên mỗi vết xếp 03%, 03% và sẹo vết thương phần mềm giữa cung lông mày trái đã mô tả trên xếp 3%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Bằng Thị T1 xếp 15% (Mười lăm phần trăm) theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư số: 22/2019/TT-BCA ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, chị Bằng Thị T1 đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Minh T do có hành vi gây thương tích cho chị.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên, Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Các mảnh bát sứ bị vỡ nằm rải rác tại hiện trường kích thước 0,45m x 0,3m, xác định là các mảnh vỡ từ chiếc bát sứ mà bị cáo T sử dụng để gây thương tích cho chị Bằng Thị T1.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thương tích của chị T1, quá trình giải quyết vụ án chị Bằng Thị T1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Minh T từ 02 (H) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh bát sứ bị vỡ nằm rải rác tại hiện trường kích thước 0,45m x 0,3m.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và bị hại Bằng Thị T1 không có ý kiến bổ sung gì khác và không ai có ý kiến tham gia tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc

Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2020 tại nhà ở của Lê Minh T thuộc thôn Lập Đình, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi ăn cơm tối xong, giữa T và vợ là chị Bằng Thị T1 có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi thách đồ lẫn nhau nên T đã cầm bát ăn cơm bằng sứ ném 01 phát trúng vào vùng mặt của chị T1 làm cho chị T1 bị thương ở vùng trán bên trái. Hậu quả chị T1 bị tổn hại sức khỏe là 15%.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 6 năm:*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

Điểm a khoản 1 Điều 134 quy định “*Dùng hung khí nguy hiểm*”.

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại thừa nhận chị có lỗi một phần dẫn đến việc bị cáo T gây thương tích cho mình. Mặt khác sau khi gây thương tích cho chị, bị cáo T đã chủ động xin lỗi và chăm sóc sức khỏe cho chị. Hiện tại vợ chồng chị đang sống

hòa thuận một nhà cùng nhau chăm sóc bố chồng là ông Lê Văn Đ tuổi đã cao và con trai út. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, bị cáo T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, bị cáo có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích của chị T1, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Bằng Thị T1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Các mảnh bát sứ bị vỡ nằm rải rác tại hiện trường kích thước 0,45m x 0,3m, xác định là các mảnh vỡ từ chiếc bát sứ mà bị cáo T sử dụng để gây thương tích cho chị Bằng Thị T1, cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 02 (H) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106

của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mảnh bát sứ bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. (Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trang Nhung**